*Thứ … ngày … tháng … năm 2021*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP 1**

**(Tiết 1 + 2 + 3)**

1. **Yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác tham gia các hoạt động của trường, lớp.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập , giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc Những người giữ lửa trên biển.

- Luyện tập viết chữ hoa I, K, L, M, N, P, Ơ và luyện viết tên người.

- Luyện tập từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động, câu chỉ hoạt động.

- Luyện tập nói và đáp lời cảm ơn, lời khen ngợi

- Chia sẻ một bài đọc về người lao động đã tìm đọc.

**II.Đồ dùng dạy học**

1. **Giáo viên**

- SHS, SGV.

- Tranh ảnh về đảo Trường Sa, trạm hải đăng Sơn Ca.

- Mẫu chữ viết hoa I, K, L, M, N, P, Ơ.

- Tranh Bác Hồ, Cù Chính Lan, Nguyễn Bá Thiện,…

- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc

**2. Học sinh**

- SHS, vở.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **TIẾT 1** | | |
| 2-3p  **15p**  **15p** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Ôn tập 1 (tiết 1).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Những người giữu lửa trên biển SHS trang 146, 147 với giọng đọc thong thả, chậm rãi, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc SHS trang 146, 147 và trả lời câu hỏi: Em hãy đoán xem bài đọc nói về nội dung gì?  **-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, chậm rãi, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: dập dềnh, sừng sững, lau chùi, giữ lửa.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 4 HS đọc văn bản:  + HS1: Từ đầu đến “Trường Sa”.  + HS 2: tiếp theo đến “hệ thống đèn”  + HS3: tiếp theo đến “thân yêu”.  + HS4: Đoạn còn lại.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi SHS trang 147.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV giải nghĩa một số từ khó:  + Dập dềnh: lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước.  + Sừng sững: có dáng vững chãi, cao lớn như chắn ngang phía trước.  + Chứng kiến: nhìn thấy tận mắt.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc thầm để chuẩn bị trả lời câu hỏi mục Cùng tìm hiểu SHS trang 147.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Tàu đưa mọi người đến thăm nơi nào?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Nhờ đâu mà ngọn hải đăng luôn tỏa sáng?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Ngọn hải đăng khẳng định điều gì?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.pngCâu 4: Tên gọi nào dưới đây có thể đặt cho bài đọc?  + GV hướng dẫn HS đọc lại bài đọc, xem xét bài đọc nói về sự vật, sự việc chính nào, từ đó HS đặt tên khác cho bài đọc.  + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi. | - HS lắng nghe  - HS quan sát và trả lời: Bài đọc nói về những người làm công việc trên tàu biển, trên biển.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  - HS đọc thầm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe và tìm câu trả lời.  - HS trả lời: Tàu đưa mọi người đến thăm đảo Sơn Ca, thăm ngọn Hải Đăng đẹp nhất Trường Sa.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe và tìm câu trả lời.  - HS trả lời: Nhờ những người thợ lau chùi và kiểm tra hệ thống đèn nên ngọn hải đăng luôn tỏa sáng.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe và tìm câu trả lời.  - HS trả lời: Ngọn hải đăng khẳng định vùng biển trời này là của tổ quốc thân yêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời: Người chiến sĩ trên đảo Trường Sa. |
|  | **TIẾT 2** | |
| **2-3p**  **12p**  **12p**  **6p** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Ôn tập 1 (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Ôn viết chữ I, K, L, M, N, P, Ơ hoa**  **a. Mục tiêu:** HS quan sát mẫu chữ I, K, L, M, N, P, Ơ hoa; xác định chiều cao, độ rộng các chữ; quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết 1-2 chữ hoa; viết chữ I, K, L, M, N, P, Ơ hoa vào vở tập viết.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV cho HS quan sát mẫu chữ I, K, L, M, N, P, Ơ hoa và nhắc lại chiều cao, độ rộng các chữ:  + I: cao 5 li, rộng 2 li.  + K: cao 5 li, rộng 5 li.  + L: cao 5 li, rộng 2,5 li.  + M: cao 5 li, rộng 6 li.  + N: cao 2,5 li, rộng 3 li.  + Ơ: cao 5 li, rộng 4 li.  - GV viết mẫu và nhắc lại quy trình viết chữ M hoa:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png+ Nét 1: đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải, khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại.  + Nét 2 từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng (cuối nét hơi lượn sang trái một chút), dừng bút ở đường kẻ 1.  + Nét 3 từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên (hơi lượn ở 2 đầu) từ dưới lên tới đường kẻ 6 thì dừng lại.  + Nét 4: từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút trên đường kẻ 2.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết chữ I, K, L, M, N, P, Ơ hoa vào vở tập viết.  - GV nhận xét, chữa bài của một số HS, sửa lỗi (nếu có).  **Hoạt động 2: Luyện viết tên người (tên nhân vật lịch sử)**  **a. Mục tiêu:** HS quan sát tranh về các nhân vật lịch sử, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng thiếu nhi; quan sát và nhận xét cách viết tên riêng chỉ người; quan sát cách GV viết từ Hồ Chí Minh; viết các tên riêng vào vở tập viết.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV cho HS quan sát một số bức tranh về các nhân vật lịch sử, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng thiếu nhi:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  Cù Chính Lan Hồ Chí Minh  - Gv yêu cầu HS quan sát các tên riêng chỉ người: Hồ Chí Minh, Cù Chính Lan, Nguyễn Bá Ngọc, Ông Ích Khiêm và nhận xét cách viết các tên riêng chỉ người.  - GV viết mẫu chữ Hồ Chí Minh.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết các tên riêng chỉ người: Hồ Chí Minh, Cù Chính Lan, Nguyễn Bá Ngọc, Ông Ích Khiêm vào vở tập viết.  - GV chữa một số bài và sửa lỗi.  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  **a. Mục tiêu:** HS đọc được và hiểu nghĩa của bài thơ Ngõ trưa/Im lìm đàn kiến dung dăng/Kiệu con dế lửa đi băng qua rào/Ngõ trưa ngơ ngẩn thế nào/Mà cơn gió lén chui vào chẳng hay; viết bài thơ vào vở Tập viết.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của bài thơ Ngõ trưa/Im lìm đàn kiến dung dăng/Kiệu con dế lửa đi băng qua rào/Ngõ trưa ngơ ngẩn thế nào/Mà cơn gió lén chui vào chẳng hay: những hoạt động của các con vật trong con ngõ nhỏ vào buổi trưa vắng.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết bài thơ Ngõ trưa/Im lìm đàn kiến dung dăng/Kiệu con dế lửa đi băng qua rào/Ngõ trưa ngơ ngẩn thế nào/Mà cơn gió lén chui vào chẳng hay vào vở bài tập.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  **a. Mục tiêu:** GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng).  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, quan sát trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS soát lại bài của mình.  - HS quan sát tranh, lắng nghe GV giới thiệu.  - HS trả lời: Các tên riêng chỉ người cần được viết hoa các từ chỉ họ, tên đệm, tên riêng.  - HS quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS tự soát lại bài của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe GV chữa bài, tự soát lại bài của mình. |
|  | **TIẾT 3** | |
| **2-3p**  **7p**  **7p**  **8p**  **8p** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Ôn tập 1 (tiết 3).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện tập từ**  **a. Mục tiêu:** HS tìm từ ngữ chỉ sự vật và hoạt động có trong câu văn; giải nghĩa các từ ngữ tìm được.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ chỉ sự vật và chỉ hoạt động có trong câu sau.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc câu văn: Trên đỉnh tháp, ba người thợ đang lau chùi và kiểm tra hệ thống đèn.  - GV hướng dẫn HS:  + Đọc câu văn, tìm những từ ngữ chỉ sự vật và chỉ hoạt động có trong câu.  + Giải nghĩa 1 câu chỉ sự vật, 1 câu chỉ hoạt động vừa tìm được.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. Từng HS trả lời câu hỏi, góp ý cho nhau.  - GV mời 2-3 HS đại diện trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 2: Luyện tập câu**  **a. Mục tiêu:** HS đặt 1-2 câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3; viết vào vở bài tập 1-2 câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời HS đọc yêu cầu Bài tập 4: Đặt 1-2 câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  - GV hướng dẫn HS:  + Đọc và xác định lại các từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3: đỉnh tháp, người thợ, hệ thống đèn; lau chùi, kiểm tra.  + Đặt 1-2 câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết 1-2 câu có chứa từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  - GV mời 2-3HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS viết được câu hay, sáng tạo.  **Hoạt động 3: Nói và đáp lời cảm ơn thầy cô, bác thủ thư, khi bạn đạt thành tích cao trong học tập**  **a. Mục tiêu:** HS cùng bạn đóng vai nói và đáp lời cảm ơn thầy cô, bác thủ thư; lời khen ngợi khi bạn đạt thành tích cao trong học tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 5a: Cùng bạn đóng vai nói và đáp:  a. Lời cảm ơn thầy cô, bác thủ thư.  b. Lời khen ngợi khi bạn đạt thành tích cao trong học tập.  - GV hướng dẫn HS:  + HS nói lời cảm ơn thầy cô, bác thủ thư: Sử dụng từ ngữ “em cảm ơn ạ”, “cháu cảm ơn ạ”. Nói lời cảm ơn về việc gì.  + Hs nói lời khen ngợi khi bạn đạt thành tích cao trong học tập: Sử dụng một số từ ngữ chỉ sợ khen ngợi, động viên như: giỏi, xuất sắc, cố gắng, cố lên,...  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi. Từng HS lần lượt đóng vai thầy cô, bác thủ thư và học sinh; đóng vai các bạn học sinh để nói và đáp lời cảm ơn. HS góp ý cho nhau.  - GV mời đại diện 3-4 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo.  **Hoạt động 4: Chia sẻ bài bài đã đọc về người lao động**  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được với các bạn một bài đã đọc về người lao động (tên bài đọc, tên tác giả, tên sách báo có bài đọc, từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp, điều em biết thêm từ bài đọc).  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một số bài đọc về người lao động ở tủ sách nhà trường, của địa phương hoặc ở nhà em.  - GV giới thiệu một số bài đọc, bài thơ hay về người lao động: Tiếng chổi tre,...  - ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn bạn một bài đã đọc về người lao động (tên bài đọc, tên tác giả, tên sách báo có bài đọc, từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp, điều em biết thêm từ bài đọc).  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều bài đọc.  **Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách**  **a. Mục tiêu:** HS viết được một số thông tin chính vào Phiếu đọc sách: tên bài đọc, từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp, điều em biết thêm từ bài đọc.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên bài đọc, từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp, điều em biết thêm từ bài đọc một cách chính xác trong bài đọc để điền vào vở bài tập.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên bài đọc, từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp, điều em biết thêm từ bài đọc.  - GV mời đại diện 3-4 HS đứng dậy trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng). | - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  + Từ ngữ chỉ sự vật: đỉnh tháp, người thợ, hệ thống đèn.  + Từ ngữ chỉ hoạt động: lau chùi, kiểm tra.  - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  + Bài kiểm tra Tiếng Việt của em đạt 10 điểm.  + Ngày Tết em giúp mẹ lau chùi bàn ghế, dọn dẹp nhà cửa.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày:  a.- Em cảm ơn thầy cô đã tận tình dậy dỗ em và các bạn ạ.  - Các em ngoan ngoãn, học giỏi là thầy cô rất vui rồi.  - Cháu cảm ơn cô đã tìm giúp cháu cuốn sách ạ.  - Cháu mang về bàn đọc đi.  b. - Bạn giỏi quá, mình cũng muốn đạt giải nhất giống như bạn.  - Vậy sang học kì tới, chúng mình cùng cố gắng nhé.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS viết Phiếu đọc sách.  - HS trình bày. |
| **2-3p** | **III. CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài học.  - Yêu cầu HS chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - HS nhắc lại.  - HS nghe. |

* **Điều chỉnh sau bài học:**

*Thứ … ngày … tháng … năm 202..*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP 2**

**(Tiết 4 + 5 + 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Có ý thức rèn chữ.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

- Đọc đúng và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc Cán cửa nhớ bài.

- Nghe – viết đúng hai khổ thơ; phân biệt được các trường hợp chính tả: c/k, g/gh, ng/ngh, im/iêm, an/ang, ch/tr, ui/uôi.

- Điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh về bà cháu.

- Tranh, ảnh một số đồ dùng gia đình.

**2. Học sinh**

- SHS, VBT, VTV

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **TIẾT 1** | | |
| **2-3p**  **12p**  **15p** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Ôn tập 2 (tiết 1).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ Cánh cửa nhớ bài SHS trang 148 với giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc SHS trang 146, 147 và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?  **-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, chậm rãi, tình cảm, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 3 HS đọc văn bản:  + HS1: Khổ thơ 1.  + HS2: Khổ thơ 2.  + HS3: Khổ thơ 3.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a. Mục tiêu**: HS đọc thầm lại bài thơ, trả lời câu hỏi SHS trang 149.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc thầm để chuẩn bị trả lời câu hỏi mục Cùng tìm hiểu SHS trang 149.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Khổ thơ thứ nhất kể về điều gì?  + GV hướng dẫn HS đọc khổ thơ thứ nhất để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.    - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Hình ảnh nào trong khổ thơ thứ hai cho thấy sự thay đổi của bà và cháu theo thời gian?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn thơ thứ 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.    - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Tác giả muốn gửi gắm điều gì qua bài thơ?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  + GV hướng dẫn HS đọc lại toàn bộ bài thơ, suy nghĩ bài thơ nói về sự việc chính nào, bài thơ nói lên tình cảm gì.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Tìm vị trí các tiếng có vần ên trong mỗi dòng thơ.  + GV hướng dẫn HS đọc lại từng dòng thơ, tìm tiếng có vần ên.  + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời. | - HS lắng nghe  - HS quan sát và trả lời: Bạn nhỏ trong tranh đang đứng ngoài hiên cửa sổ, nhớ về bà, nhớ về ngày mình còn thấp bé.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS đọc thầm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời: Khổ thơ thứ nhất có nội dung: ngày bạn nhỏ còn thấp bé, bà cài cửa then trên, bạn nhỏ cài cửa then dưới.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời: Hình ảnh trong khổ thơ thứ hai cho thấy sự thay đổi của bà và cháu theo thời gian:  + Bà lưng còng, bà cài then dưới.  + Cháu cài then trên.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời: Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm điều: Cần biết yêu thương, kính trọng bà của mình.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời: Các tiếng có vần ên trong mỗi dòng thơ: trên, lên. |
|  | **TIẾT 2** | |
| **2-3p**  **14p**  **5p**  **5p**  **5p** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Ôn tập 2 (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS nghe GV đọc mẫu đoạn chính tả trong bài thơ Cánh cửa nhớ bà (hai khổ thơ cuối); cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở bài tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt đông cả lớp***  - GV đọc đoạn mẫu 1 lần đoạn chính tả trong bài thơ Cánh cửa nhớ bà (hai khổ thơ cuối).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn thơ có nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: cắm cúi, khôn nguôi, lớn lên.  - GV yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu.  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở bài tập.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - phân biệt c/k, g/gh, ng/ngh, im/iêm, an/ang**  **a. Mục tiêu:** HS tìm tiếng phù hợp với mỗi ô vuông; thực hiện bài tập vào vở bài tập; đặt câu với một số từ ngữ vừa điền được.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời HS đọc yêu cầu Bài tập 2b: Tìm tiếng phù hợp với mỗi ô vuông.  - GV yêu cầu HS quan sát bảng:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV hướng dẫn HS: HS điền các âm đầu (c, k, g, gh, ng, ngh) với các vần im hoặc iêm, an hoặc ang để được tiếng phù hợp, có nghĩa.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm đôi. + Từng HS lần lượt điền các âm đầu (c, k, g, gh, ng, ngh) với các vần im hoặc iêm, an hoặc ang để được tiếng phù hợp, có nghĩa. HS góp ý, kiểm tra cho nhau.  + Thực hiện bài tập vào vở bài tập.  + Đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa điền được.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả,  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - phân biệt**  **ch/tr, ui/uôi**  **a. Mục tiêu:** HS chọn được chữ (ch/tr), vần (ui, uôi, thêm dấu thanh, nếu cần) thích hợp; giải nghĩa từ vừa điền được.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV mời HS đọc yêu cầu Bài tập 2c: Chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png- GV yêu cầu HS quan sát bảng điền từ  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV hướng dẫn HS: HS điền chữ (ch/tr), vần (ui/uôi) vào mỗi sao cho tìm được từ ngữ phù hợp, có nghĩa.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm đôi. + Từng HS lần lượt điền chữ (ch/tr), vần (ui/uôi) vào mỗi sao cho tìm được từ ngữ phù hợp, có nghĩa. HS góp ý, kiểm tra cho nhau.  + Thực hiện bài tập vào vở bài tập.  + Đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa điền được.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 4: Luyện tập câu và dấu câu**  **a. Mục tiêu:** HS điền được dấu câu thích hợp vào ô trống; đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu và nêu tác dụng của dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô vuông.  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn.  - GV hướng dẫn HS: Tác dụng của các dấu câu:  + Dấu chấm: kết thúc câu kể.  + Dấu chấm hỏi: kết thúc câu hỏi.  + Dấu chấm than: kết thúc câu bộc lộ cảm xúc.  + HS xác định câu có mục đích gì để điền dấu câu cho phù hợp.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm.  - GV cho HS chơi trò Tiếp sức, điền dấu câu thích hợp vào ô trống trong vở bài tập.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Nội dung của đoạn thơ: theo thời gian mỗi năm cháu lớn lên, bà lại già đi. Người cháu nhớ về kỉ niệm ngày còn bé và nhớ bà khôn nguôi.  - HS đọc, đánh vần các từ khó.  - HS viết nháp.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chuẩn bị viết bài.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát bảng.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: ghim, nghiêm, can, gan, gang, ngan, ngang.  + Đặt câu: Ở quê, bà ngoại em có nuôi một đàn ngan.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận.  - HS viết bài.  - HS trả lời:  + chăm làm, trông mong, trong lành, chúc mừng.  + gần gũi, nuôi nấng, cắm cúi, cuối cùng.  - HS đặt câu.  - HS trình bày.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc thầm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chơi trò chơi: dấu chấm – dấu chấm – dấu chấm than – dấu chấm hỏi – dấu chấm hỏi – dấu chấm. |
|  | **TIẾT 3** | |
| **2-3p**  **28-30p** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Ôn tập 2 (tiết 3).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động: Luyện tập viết 4-5 câu**  **a. Mục tiêu:** HS viết được 4-5 câu tả đồ vật trong nhà theo gợi ý: Em tả đồ vật gì, đồ vật có những đặc điểm gì nổi bật, tình cảm của em đối với đồ vật đó.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời HS đọc yêu cầu Bài tập 4: Viết 4-5 câu miêu tả đồ vật trong nhà.  - GV hướng dẫn HS: HS viết 4-5 câu miêu tả đồ vật trong nhà theo gợi ý:  + Em tả đồ vật gì?  + Đồ vật có những đặc điểm gì nổi bật: hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu.  + Tình cảm của em đối với đồ vật đó: HS sử dụng một số từ ngữ chỉ tình cảm để thể hiện (yêu thương, gắn bó, thân thiết,...).  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết 4-5 câu miêu tả đồ vật trong nhà vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài.  - GV nhận xét HS có cách viết hay, sáng tạo. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS đọc bài: Mẹ mới mua cho em chiếc bàn học màu hồng. Chiếc bàn có hình chữ nhật, được làm bằng nhựa cứng. Bàn được dán những hình ngôi sao nhỏ màu vàng thật rực rỡ. Em rất thích chiếc bàn. Mỗi khi ngồi vào bàn học, em thầm hứa mình sẽ giữ gìn chiếc bàn thật cẩn thận và học tốt hơn nữa.  - HS nghe. |
| **2-3p** | **III. CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài học.  - Yêu cầu HS chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - HS nhắc lại.  - HS nghe. |

* **Điều chỉnh sau bài học:**

*Thứ … ngày … tháng … năm 202..*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 1**

**(Tiết 7 + 8 + 9 + 10)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Có ý thức rèn chữ.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập , trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết liên hệ bản thân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

- Đọc đúng đoạn, bài Cá chuồn tập bay, tốc độ khoảng 40-50 tiếng/1 phút.

- Đọc thầm và trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc Bữa tiệc ba mươi sáu món.

- Nghe – viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 40-45 chữ/15 phút; viết hoa đúng các chữ đầu câu; phân biệt được một số trường hợp chính tả d/gi thường gặp.

- Viết 4-5 câu giới thiệu một đồ dùng học tập theo gợi ý.

- Nghe và trả lời được các câu hỏi về nội dung câu chuyện Dòng suối và viên nước đá; nói được điều học được từ câu chuyện vừa nghe

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên**

- Giáo án.

- Tranh ảnh một số đồ dùng học tập.

- Một số tờ thăm ghi các đoạn dùng kiểm tra đọc thành tiếng

**2. Học sinh**

- SHS.

- Sách, báo có bài đọc về người lao động đã đọc.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
|  | **TIẾT 1 - 2** | |
| **2-3p**  **20p**  **20p**  **14p** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Đánh giá cuối học kì 1 (tiết 1-2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS bắt thăm đoạn đọc, đọc đoạn mình đã bắt thăm.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  - GV giải thích cho HS một số từ ngữ khó trong bài:  + Cá chuồn: cá biển có vây ngực phát triển, có thể bay được trên mặt nước.  + Nhẹ bỗng: nhẹ đến mức gây cảm giác như không có trọng lượng, dễ dang nhấc lên.  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc thành tiếng bài Cá chuồn tập bay :  + HS bắt thăm đoạn đọc.  + HS đọc đoạn mình đã bắt thăm.  **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm**  **a. Mục tiêu:** HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện nội dung kiểm tra đọc hiểu bài Bữa tiệc ba mươi sáu món; nghe GV đọc bài Bữa tiệc ba mươi sáu món, giải thích một số từ ngữ khó; trả lời câu hỏi 1 SHS trang; thực hiện vào vở bài tập.  **b.** **Cách thức tiến hành**  - GV đọc toàn bài Bữa tiệc ba mươi sáu món với giọng đọc chậm rãi, thong thả, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn.  - GV giải thích từ ngữ khó:  + Tết (tết nguyên đán, tết ta, tết âm lịch): những ngày cuối cùng và đầu tiên của năm âm lịch, vào đầu mùa xuân.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài Bữa tiệc ba mươi sáu món, chuẩn bị trả lời câu hỏi 1- phần đọc hiểu SHS trang 152, 153.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.pngCâu a: Để bày tiệc đón năm mới cho lớp, cô Dung đã đề nghị các bạn làm gì?  Câu b: Ba bạn Hưng, Nhung, Hương đã góp những món nào?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png  Câu c: Nội dung chính của câu chuyện là gì?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.pngCâu d: Dòng nào dưới đây chỉ gồm tên riêng chỉ người?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.pngCâu e: Trong câu “Ngày mai, chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ, đón năm mới”, các từ ngữ nào chỉ hoạt động?  **Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu**: HS viết câu trả lời cho câu hỏi Vì sao bữa tiếc có đến ba mươi sáu món?; viết câu trả lời vào vở bài tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu Bài tập 2: viết câu trả lời cho câu hỏi:  Vì sao bữa tiếc có đến ba mươi sáu món?  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời.  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở bài tập.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS bắt thăm và đọc bài.    - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  - HS đọc thầm.  Câu a: Mỗi bạn mang một món đãi bạn.  Câu b: Kẹo trái câu, vú sữa, mứt dừa.  Câu c: Kể về bữa tiệc cuối năm.  Câu d: Hưng, Nhung, Hương.  Câu e: Bày, đón, tiễn.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS trả lời: Bữa tiệc của 35 bạn lớp 2B và cô giáo cũng góp một món là 36 món.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 3 - 4** | | |
| **2-3p**  **25p**  **15p**  **15p** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Đánh giá cuối học kì 1 (tiết 3-4).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS nghe GV đọc mẫu đoạn chính tả trong bài Bữa tiệc ba mươi sáu món (từ “mỗi bạn một món” đến “tròn vo”); cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở bài tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt đông cả lớp***  - GV đọc đoạn mẫu 1 lần đoạn chính tả trong bài Bữa tiệc ba mươi sáu món (từ “mỗi bạn một món” đến “tròn vo”).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn văn có nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: mỗi bạn, lợn, lỗ, rụm, sơn son, ướt, tròn, vo, da, giòn.  - GV yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 1 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu.  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở bài tập.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Điền dấu câu vào ô trống, viết hoa chữ đầu câu**  **a. Mục tiêu:** HS đọc thầm câu văn, chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô vuông, viết hoa chữ đầu câu; đọc lại đoạn văn đã điền các dấu câu.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png- GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 2: Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô vuông. Viết hoa chữ đầu câu.  - GV hướng dẫn HS:  + Đọc thầm câu văn, chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô vuông, viết hoa chữ đầu câu.  + Đọc lại đoạn văn đã điền các dấu câu.  - GV mời đại diện 2-3 HS trả lời.  - GV nhận xét  **Hoạt động 3: Chính tả d/gi**  **a. Mục tiêu:** HS xác định được chữ d/gi thích hợp.  **b. Cách thức tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 3:Chọn chữ d/gi thích hợp với mỗi  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV hướng dẫn HS:Chọn chữ d/gi thích hợp với mỗi . Đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ phù hợp.  - GV mời 2-3 HS đại diện trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: Đoạn văn có nội dung: Mỗi bạn mang một món đến bữa tiệc cuối năm.  - HS đọc, đánh vần từ khó.  - HS viết nháp.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chuẩn bị viết bài.  - HS viết bài.  - HS soát lại bài của mình.  - HS đọc thầm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  + Điền các dấu câu vào ô vuông: dấu chấm than – dấu chấm – dấu chấm.  + Viết hoa chữ đầu câu: Cả, Cô.  - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: dưa, giấy, giống, dê. |

* **Điều chỉnh sau bài học:**